

Số: **75/2021/QĐST-HNGĐ**

*Na Hang, ngày 26 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2021/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Dương Thị X**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện N, tỉnh T**

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật ông **Cao Minh T** - Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền của Giám đốc bà **Ma Thị Minh H** - Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị X và anh Nguyễn Văn Đ.**

## 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh M, sinh ngày 30/10/2010 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 21/7/2019 cho chị Dương Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.*

### 2.2. Về tài sản chung:

- Giao cho anh Nguyễn Văn Đ được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt các tài sản sau: Toàn bộ diện tích đất 157,0m<sup>2</sup>; Thửa đất số: 02; tờ bản đồ số 03; Địa chỉ thửa đất: Thôn Nà Thưa (thôn 3 cũ), xã Côn Lôn, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BR 819998; số vào sổ cấp GCN: CS 00746 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 09/8/2017 mang tên Nguyễn Văn Đ và Dương Thị X. Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ kê khai, đăng ký để chỉnh lý cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Chị Dương Thị X không nhận tài sản chung gì.

### 2.3. Về nợ chung:

- Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Agribank chi nhánh huyện N – Phòng giao dịch Y số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng, lãi suất tính đến ngày 18/11/2021 là 2.364.041 đồng, tổng cộng là 132.364.041 đồng. Theo hợp đồng tín dụng số: 8105LAV202003208, ngày 19/11/2020 giữa đại diện Agribank chi nhánh huyện N – Phòng giao dịch Y với đại diện theo ủy quyền bên vay là chị Dương Thị X. Ngoài ra phải chịu lãi và các khoản phát sinh khác theo quy định kể từ ngày 19/11/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên.

Trong trường hợp khi đến hạn trả nợ anh Nguyễn Văn Đ không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ theo thỏa thuận nêu trên thì Agribank chi nhánh huyện N có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BR 819998; số vào sổ cấp GCN: CS 00746 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 09/8/2017 mang tên Nguyễn Văn Đ và Dương Thị X để thu hồi nợ.

- Chị Dương Thị X có nghĩa vụ thanh toán cho Agribank chi nhánh huyện N – Phòng giao dịch Y số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng, lãi suất tính đến ngày 18/11/2021 là 1.091.096 đồng, tổng cộng là 61.091.096 đồng. Theo hợp đồng tín dụng số: 8105LAV202003208, ngày 19/11/2020 giữa đại diện Agribank chi nhánh huyện N – Phòng giao dịch Y với đại diện theo ủy quyền bên vay là chị Dương Thị X.

Thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 24/11/2021. Ngoài ra chị X phải chịu lãi và các khoản phát sinh khác theo quy định kể từ ngày 19/11/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên.

#### 2.4. Về án phí:

- Án phí dân sự ly hôn sơ thẩm: Chị Dương Thị X nhận nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0004954 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh T; trả lại cho chị X số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Nguyễn Văn Đ không phải chịu tiền án phí ly hôn.

- Án phí chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không phải chịu án phí do đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, công nợ trước khi Tòa án tiến hành hòa giải và đề nghị ghi nhận trong Quyết định.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Vũ Mạnh Hồng**